

Trường Tiểu học	KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM NĂM HỌC: 2024 - 2025 MÔN: KHOA HỌC - Lớp 4 Thời gian: 40 phút	Giám thi 1:	
Họ và tên.....		Giám thi 2:	
Lớp:.....			
<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên:</u>	<u>Giám khảo 1</u>	<u>Giám khảo 2</u>

Câu 1: a). Nấm men thường sống ở đâu?

- A. Trên đồng rom.
- B. Trên cành cây mục.
- C. Trên bề mặt trái cây, quả mọng.
- D. Trên thức ăn để lâu ngày.

b). Những loại nấm nào không được dùng làm thức ăn?

- A. Nấm đùi gà.
- B. Nấm mốc.
- C. Nấm mèo (mộc nhĩ).
- D. Nấm kim châm.

Câu 2: Vì sao chúng ta cần ăn phối hợp các loại thức ăn?

- A. Các loại thức ăn khác nhau chứa các chất dinh dưỡng và năng lượng giống nhau.
- B. Các loại thức ăn khác nhau chứa các chất dinh dưỡng và năng lượng khác nhau.
- C. Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn để cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết.
- D. Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn là vì em thích.

Câu 3: Nối Nguyên nhân ở cột A sẽ gây ra bệnh ở cột B

A		B
a).Bệnh có nguyên nhân do thiếu chất dinh dưỡng		1).Bệnh thừa cân, béo phì
b).Bệnh có nguyên nhân do thừa chất dinh dưỡng		2).Bệnh suy dinh dưỡng thấp còi
c).Bệnh có nguyên nhân do ăn uống thiếu cân bằng lành mạnh, thiếu các thực phẩm có chứa sắt.		3).Bệnh thiếu can-xi
d).Bệnh có nguyên nhân ăn uống thiếu chất dẫn đến thường xuyên bị chuột rút, đau cánh tay, bắp đùi.		4).Bệnh thiếu máu thiếu sắt

Câu 4: Cần tránh những việc làm gì khi tham gia hoạt động bơi ở bể bơi?

- A. Cần tuân thủ đúng quy định của bể bơi.
- B. Cần vệ sinh cá nhân sạch sẽ trước khi bơi.
- C. Cần ăn thật no trước khi xuống hồ để bơi.

D. Cần khởi động kĩ, đúng kĩ thuật động tác trước khi xuống hồ bơi.

Câu 5: Dấu hiệu của bệnh béo phì là:

- A. Cân nặng vượt mức trung bình của độ tuổi.
- B. Mỡ được tích tụ nhiều ở các phần cơ thể như bụng, đùi, eo, ...
- C. Cân nặng và chiều cao thấp hơn mức trung bình của độ tuổi.
- D. Cân nặng vượt mức trung bình của độ tuổi. Mỡ được tích tụ nhiều ở các phần cơ thể như bụng, đùi, eo.

Câu 6: Chọn từ ngữ trong khung để điền vào chỗ...cho phù hợp.

gây độc

tích lũy

ngộ độc

xâm nhập

chất độc

nấm mốc

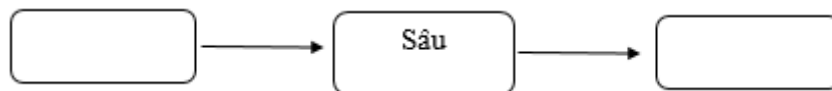
Các sợi của nấm mốc thường.....vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất.....Thực phẩm bị nhiễm.....đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chín đều không đảm bảo loại bỏ hết được Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây.....với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy hoặc chất độc sẽ.....dẫn trong cơ thể gây bệnh ung thư.

Câu 7: Vì sao chúng ta cần ăn đủ rau và hoa quả mỗi ngày?

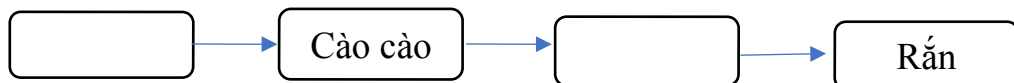
- A. Vì rau và hoa quả cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ và chất đạm.
- B. Vì rau và hoa quả cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ và chất béo.
- C. Vì rau và hoa quả cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ, vi-ta-min và chất khoáng.
- D. Vì do cơ thể chúng ta thích ăn rau và hoa quả.

Câu 8: Sơ đồ chuỗi thức ăn:

a).Hoàn thành chuỗi thức ăn có 3 mắt xích.



b).Hoàn thành chuỗi thức ăn có 4 mắt xích.



Câu 9: Nêu một số việc nên làm để phòng tránh đuối nước?

Câu 10: Tại sao chúng ta phải uống đủ nước mỗi ngày?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN KHOA HỌC

TN	TL	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1		a). D. Trên thức ăn để lâu ngày. b). B. Nấm mốc.	(1đ)
Câu 2		C. Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn để cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết.	(1đ)
Câu 3		a) $\rightarrow 2$; b $\rightarrow 1$; c) $\rightarrow 4$; d) $\rightarrow 3$	(1đ)
Câu 4		C. Cần ăn thật no trước khi xuống hồ để bơi.	(1đ)
Câu 5		D. Cân nặng vượt mức trung bình của độ tuổi. Mỡ được tích tụ nhiều ở các phần cơ thể như bụng, đùi, eo.	(1đ)
Câu 6		Các sợi của nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc . Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chín đều không đảm bảo loại bỏ hết được chất độc . Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy hoặc chất độc sẽ tích lũy dần trong cơ thể gây bệnh ung thư	(1đ)
Câu 7		C.Vì rau và hoa quả cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ, vi-ta-min và chất khoáng.	(1đ)
	Câu 8	a) b)	(1đ)
	Câu 9	- Những việc nên làm để phòng tránh đuối nước + Mặc áo phao khi đi thuyền, đò, xuồng, ghe. + Đậy nắp giếng khi không sử dụng. + Học cách giữ an toàn khi tham gia các hoạt động dưới nước.	(1đ)
	Câu 10	Chúng ta phải uống đủ nước mỗi ngày vì nước chiếm phần lớn khối lượng cơ thể và có vai trò duy trì hoạt động sống của cơ thể	(1đ)

----- HẾT -----

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

MÔN KHOA HỌC - LỚP 4

NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Tỉ lệ: Trắc nghiệm: 8; Tự luận: 2)

(Mức 1: 40%; Mức 2: 30%; Mức 3: 30%;)

Mạch	Yêu cầu cần đạt	Số câu, số điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Kết nối		Mức 3 Vận dụng		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	

Nội									
1. Nấm	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.	Số câu	1		1				02 câu
		Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	1		6				
2. Dinh dưỡng ở người	<ul style="list-style-type: none">- Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu được vai trò của chúng đối với cơ thể.- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.	Số câu	1		1			1	03 câu
		Số điểm	1,0		1,0			1,0	3 điểm
		Câu số	2		7			(10)	
3. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.- Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.	Số câu	1		1				02 câu
		Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	3		5				
4. An toàn trong cuộc sống	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.	Số câu	1					1	2 câu
		Số điểm	1,0					1,0	2 điểm
		Câu số	4					(9)	
5. Chuối thức ăn	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuối thức ăn.	Số câu					1		01 câu
		Số điểm					1,0		1 điểm
		Câu số						(8)	
Tổng		Số câu	4		3		1	2	10 câu
		Số điểm	4,0		3,0		1,0	2,0	10 điểm

Trường TH Họ và tên: Lớp:	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2024 - 2025 Môn: Khoa học – Lớp 4 Thời gian: 35 phút
--	--

Điểm	Điểm (bằng chữ)	Giáo viên coi kiểm tra	Giáo viên chấm bài

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước các câu hỏi lựa chọn A, B, C, D và viết phần trả lời cho các câu hỏi tự luận.

Câu 1: Trong các loại nấm sau, nấm nào gây hỏng thực phẩm.

- A. Nấm men B. Nấm rơm
C. Nấm mốc D. Nấm hương

Câu 2: Tại sao chúng ta cần ăn đủ rau và hoa quả mỗi ngày?

- A. Vì các loại rau, quả có mùi vị và màu sắc khác nhau.
B. Vì chúng cung cấp đủ chất khoáng, vi-ta-min và chất xơ cho cơ thể.
C. Vì chúng giúp ăn ngon miệng và tiêu hoá tốt.
D. Vì đó là sở thích của mỗi người.

Câu 3: Dấu hiệu chính của bệnh thừa cân béo phì là:

- A. Có chiều cao và cân nặng thấp hơn so với độ tuổi.
B. Hoa mắt, chóng mặt, xanh xao, tê lạnh chân tay, ...
C. Ăn nhiều, lười vận động.
D. Thừa nhiều cân, có mỡ tích tụ lại ở bụng, đùi, eo, ngực.

Câu 4: Cần tránh làm gì khi đi bơi ở bể bơi?

- A. Tuân thủ quy định của bể bơi.
B. Vệ sinh sạch sẽ sau khi bơi.
C. Xuống nước bơi khi đang ra mồ hôi.
D. Trước khi xuống nước phải tập vận động.

Câu 5: Em cần làm gì để phòng tránh các bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng?

- A. Thực hiện ăn uống cân bằng, lành mạnh
B. Thường xuyên vận động, luyện tập thể dục thể thao.
C. Tránh bị căng thẳng. Khám và điều trị kịp thời khi mắc bệnh.
D. Thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh và thường xuyên vận động, luyện tập thể dục thể thao.

Câu 6: Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?

- A. Giúp họ nôn hết thức ăn ra ngoài, nghỉ ngơi ở nhà để theo dõi
B. Cho uống nhiều nước, đưa đến thầy lang.
C. Nằm nghỉ ngơi, theo dõi sau đó mới đưa đến cơ sở y tế.
D. Giúp họ nôn hết thức ăn ra ngoài, uống nhiều nước, đưa đến cơ sở y tế.

Câu 7: Nước có vai trò gì đối với cơ thể con người ?

- A. Nước chiếm phần lớn cơ thể nên cần uống đủ nước.
- B. Duy trì hoạt động sống của cơ thể.
- C. Giúp cơ thể toát mồ hôi khi trời nóng.
- D. Duy trì các hoạt động hàng ngày của cơ thể.

Câu 8: Em hãy vẽ sơ đồ chuỗi thức ăn của các sinh vật sau: châu chấu, cỏ, rắn, ếch, đại bàng?

.....

.....

Câu 9: Nêu một số việc không nên làm để phòng tránh đuối nước?

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Vì sao chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN KHOA HỌC

TN	TL	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1		C. Năm mốc	(1Đ)
Câu 2		B. Vì chúng cung cấp đủ chất khoáng, vi-ta-min và chất sơ cho cơ thể.	(1Đ)
Câu 3		C D. Thừa nhiều cân, có mỡ tích tụ lại ở bụng, đùi, eo, ngực.	(1Đ)
Câu 4		C. Xuống nước bơi khi đang ra mồ hôi.	(1Đ)
Câu 5		D. Thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh và thường xuyên vận động, luyện tập thể dục thể thao.	(1đ)
Câu 6		D. Giúp họ nôn hết thức ăn ra ngoài, uống nhiều nước, đưa đến cơ sở y tế.	(1đ)
Câu 7		B. Duy trì hoạt động sống của cơ thể.	(1đ)
Câu 8		Thứ tự: cỏ → châu chấu → ếch → rắn → đại bàng	(1đ)
	Câu 9	+ Đi thuyền, đùa trên sông, hồ ... mà không mặc áo phao. + Nghịch nước lội suối. + Với lấy đồ rơi xuống ao, hồ ... mà không có sự trợ giúp của người lớn. + Chơi gần khu vực ao hồ mà không có người lớn	(1đ) Mỗi ý 0,25 điểm
	Câu 10	- Những thức ăn khác nhau chứa các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau. Vì vậy, cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn để cung cấp đủ nhu cầu chất dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể.	(1đ)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 4
NĂM HỌC: 2024 - 2025
 (Tỉ lệ: Trắc nghiệm: 8; Tự luận: 2)
 (Mức 1: 40%; Mức 2: 30%; Mức 3: 30%;)

Mạch Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Số câu, số điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Kết nối		Mức 3 Vận dụng		Tổng
			TN	TL	T N	TL	T N	TL	

1. Duyên hải miền Trung	- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.	Số câu	02		01		01	01	05 câu
	- Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng duyên hải miền Trung.	Số điểm	2,0		1,0		1,0	1,0	5 điểm
	- Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu. - Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An.	Câu số	1, 2		4		5	9	
2. Tây Nguyên	- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên.	Số câu	01		01			01	03 câu
	- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.	Số điểm	1,0		1,0			1,0	3 điểm
	- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.	Câu số	3		7			10	
3. Nam Bộ	- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.	Số câu	01		01				02 câu
	- Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.	Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
	- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh.	Câu số	6		8				
Tổng		Số câu	04		03		01	02	10 câu
		Số điểm	4,0		3,0		1,0	2,0	10 điểm

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

, ngày tháng năm
TM. TỔ CHUYÊN MÔNỦY BAN NHÂN DÂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC - LỚP 4
NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Tỉ lệ: Trắc nghiệm: 8; Tự luận: 2)
(Mức 1: 40%; Mức 2: 30%; Mức 3: 30%;)

Mạch Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Số câu, số điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Kết nối		Mức 3 Vận dụng		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Nấm	<p>- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.</p> <p>- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.</p>	Số câu	1		1				02 câu
		Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	1		6				
2. Dinh dưỡng ở người	<p>- Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu được vai trò của chúng đối với cơ thể.</p> <p>- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.</p> <p>- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.</p>	Số câu	1		1			1	03 câu
		Số điểm	1,0		1,0			1,0	3 điểm
		Câu số	2		7			10	
3. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	<p>- Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.</p> <p>- Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.</p>	Số câu	1		1				02 câu
		Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	3		5				
4. An toàn trong cuộc sống	<p>- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.</p>	Số câu	1					1	02 câu
		Số điểm	1,0					1,0	2 điểm
		Câu số	4					9	
5. Chuỗi thức ăn	<p>- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.</p>	Số câu				1			01 câu
		Số điểm				1,0			1 điểm
		Câu số				8			
Tổng		Số câu	4		3	1		2	10 câu
		Số điểm	4,0		3,0	1,0		2,0	10 điểm

Trường Tiểu học Họ và tên..... Lớp:.....	KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM NĂM HỌC: 2023 – 2024 MÔN: KHOA HỌC - Lớp 4 Thời gian: 40 phút	Giám thi 1: Giám thi 2:
Điểm	Nhận xét của giáo viên:	<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;">Giám khảo 1</div> <div style="width: 45%;">Giám khảo 2</div> </div>

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất (Từ câu 1 đến câu 8), mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm, các câu còn lại làm theo yêu cầu.

Câu 1: (1) Đánh dấu × vào ô □ trước cách em sử dụng để thu thập thông tin về nấm men dùng trong chế biến thực phẩm.

	Đọc các sách, báo, tài liệu trong thư viện.
	Hỏi người thân.
	Sử dụng máy tính, tìm thông tin trên in-tơ-nét.
	Hỏi bạn bè

Câu 2: Vì sao chúng ta phải ăn nhiều loại thức ăn?

- A. Vì không có một loại thức ăn nào cung cấp đủ năng lượng cần cho cơ thể.
- B. Vì chúng giúp ăn ngon miệng.
- C. Vì mỗi loại thức ăn cung cấp cho cơ thể năng lượng và chất dinh dưỡng ở mức độ khác nhau.**
- D. Vì đó là sở thích của mỗi người

Câu 3: Nguyên nhân gây ra bệnh thiếu máu thiếu sắt là

- A. Ăn uống thiếu cân bằng lành mạnh, thiếu các thực phẩm có chứa vi-ta-min A.
- B. Ăn uống thiếu cân bằng lành mạnh, thiếu các thực phẩm có chứa iốt.
- C. Ăn uống thiếu cân bằng lành mạnh, thiếu các thực phẩm có chứa sắt..
- D. Ăn uống thiếu cân bằng lành mạnh, thiếu các thực phẩm có chứa can-xi.

Câu 4: Cần tránh làm gì khi đi bơi ở bể bơi?

- A. Tuân thủ quy định của bể bơi.
- B. Vệ sạch trước khi bơi.
- C. Xuống nước bơi khi đang ra mồ hôi.
- D. Trước khi xuống nước phải tập vận động.

Câu 5: (0,5đ) c) Nguyên nhân gây ra bệnh thừa cân béo phì là

- A. Ăn thừa chất béo, chất bột đường và chất đạm.
- B. Ăn thừa chất béo, chất bột đường và chất đạm, ít vận động, bị căng thẳng.**
- C. Bị căng thẳng.
- D. Ăn thừa chất béo

(

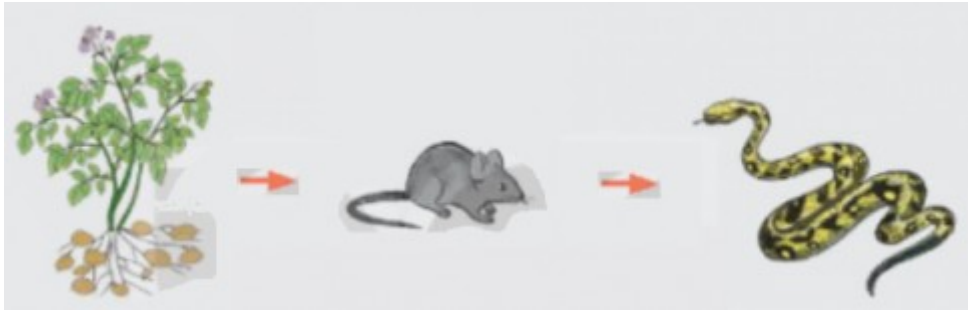
Câu 6. (0,5đ) Các cách bảo quản thực phẩm tránh bị nhiễm nấm mốc là :

- A. làm lạnh, phơi khô
- B. phơi khô, ướp muối
- C. làm lạnh, phơi khô ,ướp muối
- D. làm lạnh, ướp muối

Câu 7: Vì sao cần ăn đủ rau và hoa quả mỗi ngày?

- A. Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ và chất đạm.
- B. Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ và chất béo.
- C. Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ, vi-ta-min và chất khoáng.
- D. Vì do cơ thể chúng ta thích ăn rau và hoa quả

Câu 8: (0,5đ) Cho hình ảnh về chuỗi thức ăn sau, nếu số lượng rắn suy giảm do bị khai thác làm thuốc sẽ dẫn đến điều gì?



Câu 9: Nêu một số việc nên làm để phòng tránh đuối nước?

Câu 10: .Tại sao chúng ta phải uống đủ nước mỗi ngày?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN KHOA HỌC

TN	TL	ĐÁP ÁN	ĐIỂM				
Câu 1		<table><tr><td>×</td><td>Đọc các sách, báo, tài liệu trong thư viện.</td></tr><tr><td></td><td>Hỏi người thân.</td></tr></table>	×	Đọc các sách, báo, tài liệu trong thư viện.		Hỏi người thân.	(1Đ)
×	Đọc các sách, báo, tài liệu trong thư viện.						
	Hỏi người thân.						

		<div>× Sử dụng máy tính, tìm thông tin trên in-tơ-nét.</div> <div>Hỏi bạn bè</div>	
Câu 2		C. Vì mỗi loại thức ăn cung cấp cho cơ thể năng lượng và chất dinh dưỡng ở mức độ khác nhau.	(1Đ)
Câu 3		C. Ăn uống thiếu cân bằng lành mạnh, thiếu các thực phẩm có chứa sắt..	(1Đ)
Câu 4		C. Xuống nước bơi khi đang ra mồ hôi.	(1Đ)
Câu 5		B. Ăn thừa chất béo, chất bột đường và chất đạm, ít vận động, bị căng thẳng.	(1đ)
Câu 6		C. làm lạnh, phơi khô , ướp muối	(1đ)
Câu 7		C. Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ, vi-ta-min và chất khoáng.	(1đ)
	Câu 8	Số lượng chuột tang. Số lượng khoai tây giảm	(1đ)
	Câu 9	- Những việc nên làm để phòng tránh đuối nước + Mặc áo phao khi đi thuyền, đò. + Đậy nắp giếng khi không sử dụng. + Học cách giữ an toàn dưới nước	(1đ)
	Câu 10	Chúng ta phải uống đủ nước mỗi ngày vì nước chiếm phần lớn khối lượng cơ thể và có vai trò duy trì hoạt động sống của cơ thể	(1đ)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC - LỚP 4
NĂM HỌC: 2024 - 2025
 (Tỉ lệ: Trắc nghiệm: 8; Tự luận: 2)
 (Mức 1: 40%; Mức 2: 30%; Mức 3: 30%;)

Mạch Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Số câu, số điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Kết nối		Mức 3 Vận dụng		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. <i>Nắm</i>	- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của	Số câu	1		1				02 câu

	<p>nấm được dùng làm thức ăn.</p> <p>- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.</p> <p>- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.</p>	Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	1		6				
2. Dinh dưỡng ở người	<p>- Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu được vai trò của chúng đối với cơ thể.</p>	Số câu	1		1			1	03 câu
	<p>- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.</p>	Số điểm	1,0		1,0			1,0	3 điểm
	<p>- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.</p>	Câu số	2		7			10	
3. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	<p>- Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.</p>	Số câu	1		1				02 câu
	<p>- Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.</p>	Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	3		5				
4. An toàn trong cuộc sống	<p>- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.</p>	Số câu	1					1	02 câu
		Số điểm	1,0					1,0	2 điểm
		Câu số	4					9	
5. Chuỗi thức ăn	<p>- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.</p>	Số câu						1	01 câu
		Số điểm						1,0	1 điểm
		Câu số						8	
Tổng		Số câu	4		3		1	2	10 câu
		Số điểm	4,0		3,0		1,0	2,0	10 điểm

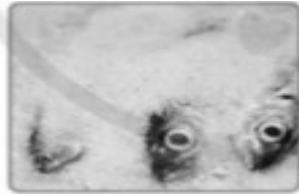
Số báo danh:.....Phòng số:..... Họ và tên:..... Lớp:	TRƯỜNG TH KIỂM TRA CUỐI HK 2 NH 2023-2024 MÔN: KHOA HỌC -LỚP 4 Ngày kiểm tra:
--	--

ĐIỂM	Nhận xét của giáo viên
-------------	--

Câu 1: Nối hình thực phẩm với cách bảo quản thực phẩm đó để tránh bị nhiễm nấm mốc.



A



B



C



D

1. Phơi khô

2. Ướp đường

3. Ướp muối

4. Làm lạnh

Câu 2: Dựa vào hình dưới đây, cho biết em cần uống khoảng bao nhiêu nước mỗi ngày.



Mỗi ngày em cần uống khoảng:.....

Câu 3: Nguyên nhân khiến trẻ bị bệnh suy dinh dưỡng thấp còi là

ăn uống thiếu chất bột đường, chất đạm, chất béo, chất khoáng và vi-ta-min.
ăn thừa chất béo, chất bột đường và chất đạm.
bị các bệnh ở đường tiêu hoá dẫn đến khả năng hấp thụ kém.

Câu 4: Để phòng tránh tai nạn đuối nước, chúng ta cần :

A. Chơi đùa gần ao, hồ, sông, suối,...

B. Mặc áo phao khi đi thuyền, đò. Đậy nắp giếng khi không sử dụng. Học cách giữ an toàn dưới nước

C. Không cần tập bơi, chỉ cần mang phao hoặc bơi ở nơi có người lớn, phương tiện cứu hộ.

D. Không cần đậy nắp các chum, lu, bể nước.

Câu 5: Để phòng bệnh béo phì, chúng ta cần:

A. Thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh.

B. Thường xuyên vận động, tập thể dục

C. Tránh bị căng thẳng, học tập, nghỉ ngơi hợp lí.

D. Thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh. Thường xuyên vận động, tập thể dục.
Tránh bị căng thẳng, học tập, nghỉ ngơi hợp lý.

6. Viết chữ Đ vào ô □ trước câu đúng và chữ S vào ô trước câu sai.

	a) Thực phẩm khô có thời hạn sử dụng lâu nhưng nếu bảo quản không đúng cách vẫn bị nhiễm nấm mốc.
	b) Có thể dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh.
	c) Cần vệ sinh các dụng cụ chứa thực phẩm hoặc chế biến thực phẩm nhằm tránh lây nhiễm nấm mốc.

Câu 7: Đánh dấu x vào ô đúng nhất. Vì sao cần ăn đủ rau và hoa quả mỗi ngày?

- A. Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ và chất đạm.
B. Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ và chất béo.
C. Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ, vi-ta-min và chất khoáng.
D. Vì do cơ thể chúng ta thích ăn rau và hoa quả

Câu 8: Kể tên chuỗi thức ăn có 3 hoặc 4 mắt xích mà em biết?

Câu 9: Nêu một số việc không nên làm để phòng tránh đuối nước?

Câu 10 : Tại sao chúng ta cần phải uống đủ nước mỗi ngày?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM - MÔN KHOA HỌC

TN	TL	ĐÁP ÁN	SỐ ĐIỂM
Câu 1		1D;2A;3B; 4C	1 điểm
Câu 2		1500 ml nước	1 điểm
Câu 3		a.ăn uống thiếu chất bột đường, chất đạm, chất béo, chất khoáng và vi-ta-min. c. bị các bệnh ở đường tiêu hoá dẫn đến khả năng hấp thụ kém.	1 điểm
Câu 4		B. Mặc áo phao khi đi thuyền, đò. Đậy nắp giếng khi không sử dụng. Học cách giữ an toàn dưới nước	1 điểm
Câu 5		D.Thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh. Thường xuyên vận động, tập thể dục. Tránh bị căng thẳng, học tập , nghỉ ngơi hợp lí	1 điểm
Câu 6		Đ-S-Đ	1 điểm
Câu 7		C.Vì chúng cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ, vi-ta-min và chất khoáng.	1 điểm
	Câu 8	.Lá ngô → châu chấu → chim sâu → rắn. Lúa-→chuột →cú	1 điểm
	Câu 9	- Những việc không nên làm để phòng tránh đuối nước là: +Tắm sông, ao, hồ, đi bơi ... mà không có sự giám sát của người lớn. + Đi thuyền, đò trên sông, hồ ... mà không mặc áo	1 điểm

		phao.	
	Câu 10	Chúng ta cần phải uống đủ nước mỗi ngày vì: Chúng ta phải uống đủ nước mỗi ngày vì nước chiếm phần lớn khối lượng cơ thể và có vai trò duy trì hoạt động sống của cơ thể	1 điểm

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

MÔN KHOA HỌC - LỚP 4

NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Tỉ lệ: Trắc nghiệm: 8; Tự luận: 2)

(Mức 1: 40%; Mức 2: 30%; Mức 3: 30%;)

Mạch Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Số câu, số điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Kết nối		Mức 3 Vận dụng		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Nấm	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn. Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn. Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc. 	Số câu	1		1				02 câu
		Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	1		6				
2. Dinh dưỡng ở người	<ul style="list-style-type: none"> Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu được vai trò của chúng đối với cơ thể. Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày. Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng. 	Số câu	1		1			1	03 câu
		Số điểm	1,0		1,0			1,0	3 điểm
		Câu số	2		7			10	
3. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng. Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện. 	Số câu	1		1				02 câu
		Số điểm	1,0		1,0				2 điểm
		Câu số	3		5				
4. An toàn trong cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước. 	Số câu	1					1	02 câu
		Số điểm	1,0					1,0	2 điểm

		Câu số	4					9	
5.Chuỗi thức ăn	- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.	Số câu				1			01 câu
		Số điểm				1,0			1 điểm
		Câu số				8			
Tổng		Số câu	4		3	1		2	10 câu
		Số điểm	4,0		3,0	1,0		2,0	10 điểm